

Số: 41/2021/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 15 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 05 tháng 11 năm 2021 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) S**

Địa chỉ: phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng C – Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh BT

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Minh T, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: - **Bà Đào Thị Minh T**, sinh năm: 1989;

- **Ông Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1985;

Cùng địa chỉ: khu phố B, phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Lê Thị Hồng B**, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: khu phố B, phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đào Thị Minh T và ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc tính đến ngày 05/11/2021 là 117.091.000đ (Một trăm mười bảy triệu không trăm chín mươi một nghìn đồng) gồm: nợ gốc 112.080.000đ (Một trăm mười hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 4.922.000đ (Bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng), nợ lãi quá hạn 89.000đ (Tám mươi chín nghìn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số LD1914800178 ngày 28/5/2019.

Bà Đào Thị Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc tính đến ngày 05/11/2021 là 45.005.000đ (Bốn mươi lăm triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 27/5/2021.

Kể từ ngày 06/11/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp bà Đào Thị Minh T và ông Nguyễn Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD1914800178 ngày 28/5/2019 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 137, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; hình thức sử dụng riêng; diện tích 128m²; mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH00243 do Ủy ban nhân dân thành phố BT cấp cho bà Lê Thị Hồng B vào ngày 29/11/2010.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 4.052.400đ (Bốn triệu không trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm đồng) ông Nguyễn Minh T tự nguyện chịu 1.463.600đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng), bà Đào Thị Minh T tự nguyện chịu 2.588.800đ (Hai triệu năm trăm tám mươi tám nghìn tám trăm đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ngân hàng TMCP S số tiền 3.975.000đ (Ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0002518 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Bến Tre;
- Các đương sự;
- THADS TP.BT;
- Tòa án tỉnh ;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương